

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/DS-ST**
Ngày 13-5-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mau.
2. Bà Cù Thị Như Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (viết tắt TMCP) Đ, có trụ sở tại: Tháp B, số nhà X đường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Đức T: Ông Lê Văn C, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Đắk Nông (theo quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn C: Ông Hoàng Trung T; chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông (văn bản ủy quyền số 1638/QĐ-BIDV.ĐNO ngày 12/12/2018 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Cao Thị O; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Y, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Z, phường Đ,

thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn G; địa chỉ thường trú: Khu tập thể T, phường A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Z, phường Đ, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/02/2018, bà Cao Thị O ký Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10715743/HĐTD tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, chi nhánh Đắk Nông (gọi tắt là Đ chi nhánh Đắk Nông) để vay số tiền 320.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lịch trả nợ gốc làm 5 kỳ, trả nợ lãi 01 tháng/lần vào ngày 01 của tháng thuộc kỳ trả nợ, cụ thể:

Kỳ 1: 06/02/2019: 64.000.000 đồng

Kỳ 2: 06/02/2020: 64.000.000 đồng

Kỳ 3: 06/02/2021: 64.000.000 đồng

Kỳ 4: 06/02/2022: 64.000.000 đồng

Kỳ 5: 06/02/2023: 64.000.000 đồng

Để đảm bảo khoản vay trên, bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G đã ký hợp đồng thế chấp số 01/2018/10715743/HĐTC ngày 30/01/2018 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 90, diện tích 10745,9m², địa chỉ: xã Trường X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 826722, số vào sổ cấp giấy CH 000124, do UBND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/01/2018 đứng tên bà Cao Thị O.

Quá thời hạn trả nợ (gốc và lãi), Đ chi nhánh Đắk Nông đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà O, ông G không trả. Vì vậy Đ chi nhánh Đắk Nông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G phải trả nợ gốc và nợ lãi với số tiền là 437.505.754 đồng, trong đó nợ gốc là 320.000.000 đồng, nợ lãi (tính đến ngày 13/5/2021) là 117.505.754 đồng.

Kể từ ngày 14/5/2021, bà O và ông G phải tiếp tục chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng số 01/2018/10715743/HĐTD ngày 06/02/2018 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp bà Oanh, ông G không trả hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi thì Đ chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10715743/HĐTC ngày 30/01/2018 để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Cao Thị O trình bày:

Bà O thừa nhận ngày 06/02/2018 bà và ông Bùi Văn G có ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/10715743/HĐTD với Ngân hàng Đ chi nhánh Đắk Nông để vay số tiền 320.000.000 đồng và ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10715743/HĐTC ngày 30/01/2018 để thế chấp tài sản là thửa đất số 96,

tờ bản đồ số 90, diện tích 10745,9m², địa chỉ tại xã X, huyện Đăk Song, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 826722, sổ vào sổ cấp giấy CH 000124 ngày 18/01/2018 đứng tên bà Cao Thị O để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Bà O thừa nhận bà và ông G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng. Hiện nay bà không có khả năng trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn G trình bày:

Ông thừa nhận ngày 06/02/2018 ông và bà Cao Thị O có ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/10715743/HĐTD với Ngân hàng Đ chi nhánh Đăk Nông để vay số tiền 320.000.000 đồng. Vợ chồng ông tự nguyện dùng tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 90, diện tích 10745,9m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 826722, sổ vào sổ cấp giấy CH 000124 ngày 18/01/2018 đứng tên bà Cao Thị O thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ số tiền vay theo hợp đồng tín dụng nói trên. Đến nay ông và bà O chưa trả được khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và bà O phải trả tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng và trả nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, ông không có ý kiến gì. Ông đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông phát biểu:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[2.1] Bị đơn bà Cao Thị O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn G thừa nhận có ký kết với Ngân hàng Đ chi nhánh Đắk Nông hợp đồng tín dụng số 01/2018/10715743/HĐTD ngày 06/02/2018 để vay số tiền 320.000.000 đồng; thừa nhận có ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10715743/HĐTC ngày 30/01/2018 để thế chấp tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 96, tờ bản đồ số 90, diện tích 10745,9m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 826722, sổ vào sổ cấp giấy CH 000124 ngày 18/01/2018 đứng tên bà Cao Thị O để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

[2.2] Xét nội dung, hình thức hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nói trên phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận, ký kết của các bên; hợp đồng thế chấp thực hiện đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, có căn cứ xác định các hợp đồng trên đều hợp pháp.

[2.3] Bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G thừa nhận còn nợ số tiền gốc và tiền lãi đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng không có khả năng trả nợ và đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp thế thu hồi nợ theo quy định.

[2.4] Như vậy, có cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận. Buộc bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G phải trả cho Ngân hàng Đ chi nhánh Đắk Nông tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 13/5/2021 là 117.505.754 đồng.

Trường hợp bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì Ngân hàng Đ chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10715743/HĐTC ngày 30/01/2018 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu. Số tiền này nguyên đơn đã nộp nên cần buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên đới trả lại cho nguyên đơn.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 299 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông.

Buộc bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông tổng số tiền 437.505.754 đồng (*Bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm linh năm nghìn bảy trăm năm mươi bốn đồng*), trong đó, nợ gốc là 320.000.000 đồng; nợ lãi tính đến ngày 13/5/2021 là 117.505.754 đồng.

Kể từ ngày 14/5/2021, bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/10715743/HĐTD ngày 06/02/2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà O, ông G phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà Cao Thị O, ông Bùi Văn G không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp (là thửa đất số 96, tờ bản đồ số 90, diện tích 10745,9m², địa chỉ tại xã X, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng số CL 826722 cấp ngày 11/01/2018, sổ vào sổ cấp giấy CH 000124 ngày 18/01/2018, giấy đứng tên bà Cao Thị O) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/10715743/HĐTC ngày 30/01/2018 và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G phải chịu 21.500.000 đồng (*hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông 9.940.000 đồng (*Chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh Lưu Văn Q đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002413 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Cao Thị O và ông Bùi Văn G phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Đắk Nông 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm